

RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ VÀ TÀI TRỢ BẰNG GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU KHO

PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Trang
DH Kinh tế TP HCM

Quản trị rủi ro (QTRR) giá cả, cũng như tính bất ổn của giá trong giao thương quốc tế, không phải là một vấn đề mới mẻ. Một thế kỷ trước, ở khu vực Bắc Mỹ nhiều nông dân phải đối mặt với sự bất ổn nghiêm trọng của giá cả hàng hóa. Cũng từ đó, nhiều công cụ điều tiết tính bất ổn của giá đã ra đời và được sử dụng cho đến ngày nay. Thế giới ngày càng trở nên bất ổn hơn. Thực tế cho thấy, tầng lớp nông dân ở khắp nơi trên thế giới đang phải đối mặt với sự bất ổn của giá ngày một tăng. Để duy trì hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và độc lập về vấn đề lương thực trong nước, chính phủ nhiều nước đã phải trợ cấp cho ngành nông nghiệp. Để làm được điều này, chính phủ tiến hành kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, và giá cả của nhiều mặt hàng nông nghiệp. Ngày nay, trong thời đại toàn cầu hóa, thị trường có khuynh hướng tự do hóa nhiều hơn, với việc ngày càng giảm đi những tác động của chính phủ trong việc ổn định giá cả hàng hóa. Vì lẽ đó, cần có một phương thức giúp cho nhà sản xuất tự quản trị được rủi ro cho mình.

Rủi ro biến động giá là một trong những rủi ro chính của nhà sản xuất. Tuy nhiên, so với các loại rủi ro khác như thời tiết, mùa vụ thì một trong những điểm khác biệt lớn của rủi ro giá cả là chúng dễ dàng được nhận biết hơn. Ngoài ra, rủi ro giá cả có thể giảm thiểu

được do có nhiều công cụ tài chính để chuyển đổi rủi ro. QTRR biến động giá là mối quan tâm đặc biệt của các nhà hoạch định chính sách cũng như của tầng lớp nông dân ở các nước đang phát triển nhằm cải thiện thu nhập của họ và sau đó tái đầu tư vào nông nghiệp.

Một vấn đề tài chính khác mà người nông dân còn phải đương đầu là sự thiếu hụt nguồn vốn trong sản xuất do họ thường không có tài sản thế chấp để đi vay. Vì vậy, khu vực tư nhân thường không được người cho vay mặn mà trong việc cấp tín dụng hoặc nếu có vì lo sợ việc không thu hồi được nợ, những người cho vay thường cung cấp tín dụng với mức lãi suất cao.

Bài viết này sẽ đưa ra một trong những cách để đối phó với vấn đề bất ổn của giá và khó khăn trong tiếp cận tín dụng nêu trên thông qua việc xem xét hệ thống tín dụng dựa trên hàng hóa lưu kho. Cách làm này theo tác giả là rất phù hợp với các nước đang phát triển như Việt Nam. Lúc đó, việc tiếp cận tín dụng sẽ được kết hợp với QTRR giá cả, nói cách khác, người nào có thể QTRR, người đó sẽ có cách tiếp cận tín dụng tốt hơn.

Nông dân không thể tự QTRR, ngoại trừ những người có quy mô sản xuất lớn; thậm chí ở Mỹ, đại đa số không thể sử dụng các công cụ QTRR một cách trực tiếp, mà phải thông

qua một trung gian (có thể là thương nhân hay hợp tác xã) để có được những hợp đồng bảo hiểm về giá dựa trên những công cụ này. Ở Việt Nam, đã quá muộn để xây dựng một cơ chế giúp cho người nông dân giải quyết được hai vấn đề bức xúc của mình. Đó là giảm thiểu rủi ro biến động giá cả và có đầy đủ vốn để tái sản xuất.

Những khó khăn chính của người nông dân

Lưu giữ hàng hóa

Thường thì người nông dân bán sản phẩm của họ ngay sau khi thu hoạch. Vì tất cả sản phẩm được bán cùng khoảng thời gian nên giá cả bị hạ thấp xuống. Nếu những người nông dân có thể lưu trữ, họ sẽ bán được với mức giá cao hơn, và giá sẽ không bị biến động nhiều. Điệp khúc được mùa mất giá được lặp đi lặp lại từ bao lâu nay vẫn chưa có câu trả lời.

Nhưng tại sao nông dân không lưu trữ hàng hóa mà lại bán ngay?

Lý do đơn giản đầu tiên đó là họ cần tiền. Cần tiền để trả nợ, để đóng thuế, để chuẩn bị cho mùa vụ tới và để chi tiêu trong gia đình. Có biết bao nhiêu nhu cầu đang chờ đợi họ sau khi thu hoạch. Lý do thứ hai là vì họ rất khó tiếp cận được với các nguồn vốn tín dụng mặc dù đã có hẳn một ngân hàng lớn (ngân hàng



nông nghiệp và phát triển nông thôn) phục vụ cho lĩnh vực nông nghiệp. Nhưng thực tế, có bao nhiêu phần trăm nông dân có thể vay được vốn từ khu vực chính thức này? Mặt khác, họ không có đầy đủ phương tiện để dự trữ bảo đảm cho hàng hóa khỏi bị hư hỏng mất mát. Lý do cuối cùng là họ không dự trữ bởi vì họ không quen như thế.

Tính bất ổn của giá.

Tính bất ổn của giá là một trong những quan tâm chính của người sản xuất, đặc biệt là nông dân. Tính bất ổn làm cho nông dân rất khó khăn trong

việc quyết định khi nào bán, bán với mức giá bao nhiêu? Nó còn làm tiến trình lên kế hoạch trở nên phức tạp. Thật khó khăn để người nông dân biết nên trồng gì, trồng bao nhiêu, cần bao nhiêu tiền để đầu tư và duy trì hoạt động sản xuất nông nghiệp. Chính vì vậy càng làm người nông dân khó khăn hơn trong việc tiếp cận tín dụng từ ngân hàng.

Tiếp cận tín dụng khó khăn

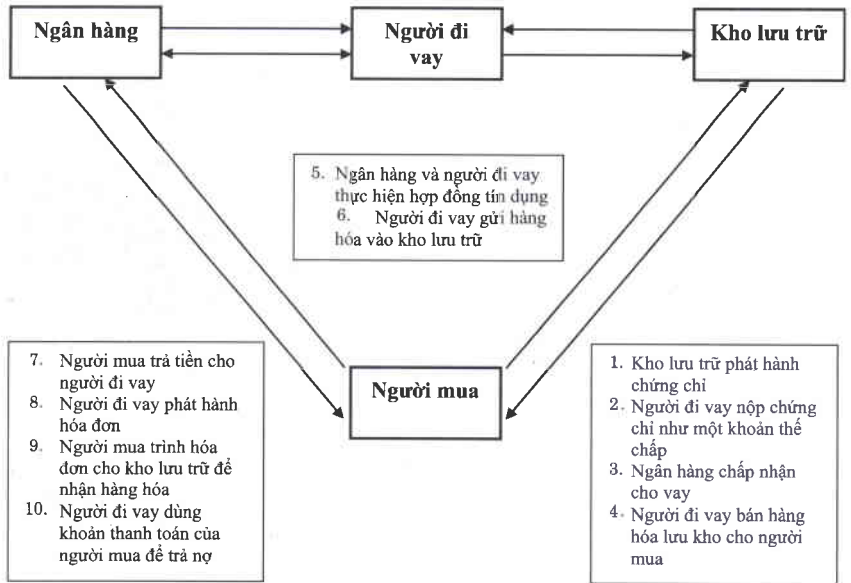
Một trong những vấn đề chính là người nông dân hiện đang gặp rất nhiều rào cản trong tiếp cận tín dụng. Khu vực tín dụng phi chính thức có một

mức lãi suất rất cao trong khi khu vực tín dụng chính thức lại không sẵn lòng cho vay, chủ yếu là do những rủi ro bao hàm trong việc cho vay. Ngân hàng thường yêu cầu người nông dân thế chấp và áp đặt những thủ tục hành chính rất phiền hà. Nếu người nông dân không có khả năng cung cấp những tài sản thế chấp tốt, hiển nhiên là họ sẽ không đủ tiêu chuẩn cho một khoản vay ngân hàng. Tuy nhiên, cho đến bây giờ, hầu hết các ngân hàng vẫn chỉ chấp nhận các tài sản thế chấp như bất động sản hoặc đất đai mà thôi.

Những tác động khác của tự do hóa đến người nông dân

Ngày nay, người nông dân có nhiều đầu ra cho sản phẩm của họ hơn, và họ phải đưa ra sự lựa chọn về cách mà họ bán những sản phẩm của mình. Họ sẽ bán cho thương nhân A và thương nhân A trả cho họ một khoản tiền X. Hay bán cho thương nhân B, người trả cho họ ít hơn thương nhân A 20% nhưng sẵn lòng cấp cho người nông dân một khoản tín dụng và hứa sẽ trả thêm nếu giá cả hàng hóa tăng? Họ sẽ bán lấy tiền mặt hoặc ký hợp đồng kỳ hạn với một thương nhân (theo nguyên tắc thì rủi ro giá cả được loại trừ nhưng vẫn còn rủi ro không thực hiện của đối tác)? Họ sẽ tập trung vào sản lượng hay bỏ thời gian, công sức để làm ra những sản phẩm chất lượng? Có ích lợi gì trong việc duy trì tham gia vào những hoạt động của hợp tác xã ở địa phương, hay chỉ nên tin tưởng vào những thương nhân? Nếu một người quyết định gia nhập thị trường thông qua hợp tác xã địa phương, thì họ nên gia nhập ở mức độ nào? Và hợp tác xã có thể thâm nhập vào thị trường xuất khẩu hay không? Tất cả đều là những câu hỏi khó, và nó tác động đáng kể đến cách lựa chọn phương thức sản xuất và tiêu thụ của người nông dân.

Tóm lại, những khó khăn của người sản xuất nông nghiệp có mối tương quan khá chặt với nhau: họ không có khả năng lưu giữ hàng hóa và không tiếp cận được nguồn tín dụng nên gặp bất ổn của giá dẫn đến thua lỗ. Ngược lại, do bất ổn trong giá cả nên không dự báo được dòng tiền lại càng làm cho họ khó có thể vay vốn được



ở những thị trường chính thức. Tất cả tạo ra một vòng lẩn quẩn dường như không có lối thoát. Phần tiếp theo của bài viết này đề xuất một phương cách khả dĩ để giải quyết vấn đề trên.

Hệ thống mới để cải thiện cách tiếp cận tín dụng

Tài trợ bằng giấy chứng nhận lưu kho

Hệ thống tài trợ này sử dụng giấy chứng nhận lưu kho (dùng hàng hóa được đảm bảo an toàn trong kho) để làm vật thế chấp vay ngân hàng. Hệ thống này cho phép những người tham gia như nông dân, thương nhân, nhà xuất nhập khẩu và một số người khác gửi hàng hóa của họ vào một nhà kho và được nhà kho cấp một giấy chứng nhận lưu kho. Giấy chứng nhận lưu kho này xác nhận về số lượng, chất lượng và phẩm cấp của hàng hóa được gửi vào kho. Sau đó, những người có giấy chứng nhận lưu kho sử dụng giấy này như vật thế chấp để vay ngân hàng. Những đặc điểm cơ bản của hệ thống tài trợ bằng giấy chứng nhận lưu kho khá đơn

giản được minh họa trong hình sau đây:

Các khách hàng (gọi chung cho nông dân, doanh nghiệp, nhà buôn) gửi một lô hàng hóa nhất định vào nhà kho và nhận lại giấy chứng nhận lưu kho. Giấy chứng nhận lưu kho cho họ quyền có thể lấy hàng ra bất cứ lúc nào họ muốn sau khi đã thanh toán một khoản phí cho nhà kho. Người điều hành nhà kho sẽ bảo đảm sự an toàn và chất lượng của hàng hóa trong kho. Giấy chứng nhận lưu kho sau đó có thể sử dụng làm vật thế chấp để vay ngân hàng. Ngân hàng sẽ cung cấp khoản vay có giá trị tính theo phần trăm trên giá trị của hàng hóa (ở một số nước đang áp dụng hệ thống này như Ấn Độ khoản vay có thể lên đến 70 đến 80% giá trị ước tính và tại một mức lãi suất thông thường¹). Vào lúc đáo hạn, khách hàng bán hàng cho một người mua nào đó. Người mua hàng hoặc thanh toán trực tiếp cho ngân hàng hoặc thanh toán cho người đi vay để họ thanh toán cho ngân hàng, nhận lại giấy chứng nhận lưu kho để lấy hàng ra

¹ Đó là bằng lãi suất liên ngân hàng cộng chi phí giao dịch cộng một mức tiền lãi nhỏ và một khoản tiền bù rủi ro, tổng giá trị này phải nhỏ hơn các khoản vay khác cho nông nghiệp nhờ vào các biên nhận lưu kho đã làm giảm rủi ro cho ngân hàng.

khỏi kho. Trong trường hợp người đi vay không thanh toán được tiền vay cho ngân hàng thì ngân hàng có thể sử dụng giấy chứng nhận lưu kho để nhận hàng, bán đi để bồi hoàn cho khoản vay. Tất cả những điều này làm giảm rủi ro cho ngân hàng bởi vì ngân hàng có một vật thế chấp tin cậy. Ở các nước, chứng chỉ lưu kho được giao dịch giống như là một hàng hóa ở Sở giao dịch hàng hóa.

Vậy hệ thống tài trợ thông qua giấy chứng nhận lưu kho có ưu điểm gì? Nghiên cứu vấn đề này ở nhiều nước đang phát triển, tác giả rút ra được ba ưu điểm như sau:

- Đối với nông dân, ưu điểm quan trọng nhất của tài trợ bằng giấy chứng nhận lưu kho là người sản xuất nông nghiệp có thể tiếp cận tín dụng ở một mức lãi suất hợp lý và có thể lưu trữ hàng hóa chờ bán lúc giá cả thích hợp. Hơn nữa, các kho chứa hàng còn cung cấp tất cả các bảo đảm về bảo quản hàng hóa đúng cách (bảo đảm được chất lượng hàng hóa và bảo hiểm cho các trường hợp mất trộm, bị hư hại ...).

- Đối với ngân hàng, hệ thống này cũng cung cấp một sự bảo đảm hấp dẫn cho các ngân hàng. Người nông dân không thể bán một phần hàng hóa trong kho mà không có sự chấp thuận của ngân hàng.

- Đối với thị trường, giá cả sẽ được thông tin minh bạch trên thị trường. Điều này có được là do Sở giao dịch hàng hóa (có giao dịch giấy chứng nhận lưu kho) sẽ cung cấp thông tin về chủng loại và giá cả trên

các phương tiện truyền thông hoặc ngay tại sàn. Từ đó, các thương nhân, người gia công hoặc thậm chí là các nhà đầu cơ sẽ thực hiện các giao dịch dựa trên sự chênh lệch giá. Điều này đến lượt nó, sẽ làm thị trường và việc trao đổi hàng hóa trở nên tốt hơn².

Sự phát triển của chứng chỉ lưu kho và hoạt động tài trợ bằng chứng chỉ lưu kho là một trong những tiền đề quan trọng nhất để hình thành thị trường giao sau. Những nỗ lực triển khai thị trường giao sau cà phê, lúa gạo và nhiều mặt hàng nông sản khác ở Việt Nam cho đến giờ vẫn thất bại là do chúng ta thiếu những cơ sở pháp lý để triển khai hệ thống chứng nhận lưu kho.

Những yêu cầu để hệ thống vận hành tốt

Đến đây vấn đề tiếp theo đặt ra là hệ thống tài trợ thông qua chứng chỉ lưu kho đòi hỏi những yêu cầu gì? Nghiên cứu vấn đề này từ kinh nghiệm ở các nước, tác giả nhận thấy có ba yêu cầu sau đây để hệ thống vận hành tốt.

Tính sẵn sàng tham gia của ngân hàng, nông dân và sự hỗ trợ từ phía nhà nước

Để hệ thống vận hành hiệu quả cần có chính sách khích lệ đúng đắn từ phía nhà nước, sự sẵn lòng của ngân hàng và của những người nông dân cho sáng kiến này. Thật khó để xây dựng được hệ thống, đặc biệt khi không có sự quan tâm của người nông dân. Thậm chí nếu chính phủ và các đối tác khác sẵn sàng, cũng không nên quên rằng nếu người nông

dân không tham gia cuộc chơi, mọi thứ sẽ sụp đổ. Đây là bài học vô cùng quý giá cho chúng ta khi mà lâu nay các sàn giao dịch nông sản ra đời nhưng không lâu sau đó đành phải ngưng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng vì đối tượng chính để phục vụ không mặn mà với sàn giao dịch.

Hiệp hội nông dân làm cầu nối giữa nông dân với sàn giao dịch, kho hàng và ngân hàng

Cách tốt nhất để thu hút nông dân tham gia vào hệ thống là thông qua một tổ chức làm trung gian. Tổ chức này là hiệp hội nông dân với đúng ý nghĩa của nó là đại diện cho quyền lợi của nông dân. Hiệp hội này sẽ thay mặt nông dân tham gia trực tiếp giao dịch với kho hàng hoặc ngân hàng. Thậm chí hiệp hội còn có thể đứng ra thành lập kho hàng cho địa phương của mình.

Việc giám định chất lượng và trọng lượng phải trung thực và chính xác

Hệ thống tài trợ bằng giấy chứng nhận lưu kho có nhiều ưu điểm nhưng để hệ thống có thể vận hành hiệu quả thì vấn đề đáng quan tâm nhất là niềm tin vào chất lượng và trọng lượng của hàng hóa trong kho³. Nếu không, ngân hàng sẽ không dám cho vay và người nông dân không thích đến gửi hàng trong kho. Xây dựng hệ thống kho bãi tốn kém nhiều chi phí cho nên tác giả thiết nghĩ Nhà nước nên tham gia đầu tư vào lĩnh vực này dưới nhiều dạng thức khác nhau. Ở nhiều nước, các kho hàng cũng có sự tham gia của

² Thực vậy, thông tin về hàng hóa tại mỗi kho cho phép minh bạch thị trường và sau đó là cân bằng giá cả. Nó làm giảm sự bất ổn giá nhờ vào khả năng kinh doanh chênh lệch giá.

³ Tiêu chuẩn phân loại hàng hóa phải giống nhau cho tất cả thị trường. Đó là phần quan trọng trong khuôn khổ mà chính phủ phải xây dựng: một hệ thống tiêu chuẩn đáng tin cậy.

chính phủ. Khi kho hàng hoạt động hiệu quả và tạo được danh tiếng thì sẽ chuyển dần cho tư nhân qua hình thức cổ phần hóa hoặc cho thuê. Các kho hàng có thể phát hành cổ phiếu và giao dịch trên thị trường chứng khoán như một công ty cổ phần bình thường.

Những cải cách mang tính thể chế

Hệ thống tài trợ bằng giấy chứng nhận lưu kho cho phép sử dụng vụ mùa vừa mới thu hoạch để tài trợ cho mùa tiếp theo. Để đạt hiệu quả, hệ thống cần dựa trên sự tin cậy giữa nhà kho và người cho vay, dựa trên một hệ thống nhà kho tốt, một khuôn khổ pháp luật và quy tắc phù hợp cùng với hệ thống ngân hàng và hiệp hội nông dân chuyên nghiệp. Đây là những vấn đề mang tính thể chế (kinh tế) mà Việt Nam cần phải hoàn thiện. Theo nghiên cứu của tác giả, có bốn vấn đề cần quan tâm:

Phải có chuẩn mực chung thậm chí mang tính khu vực và quốc tế cho hệ thống giấy chứng nhận lưu kho

Về lý thuyết, hệ thống tài trợ bằng giấy chứng nhận lưu kho rất hấp dẫn đối với các ngân hàng muốn tài trợ cho khu vực nông thôn nhưng còn do dự làm điều này vì lo sợ những rủi ro cao. Một khi ngân hàng có được các chứng chỉ lưu kho làm vật đảm bảo cho các khoản vay thì họ sẽ an tâm và mạnh dạn cung cấp tín dụng cho nông dân. Tuy nhiên, điều này hàm ý rằng ngân hàng có niềm tin tuyệt đối vào hệ thống nhà kho.

Thủ kho sẽ cung cấp các giấy biên nhận khi nhận hàng. Lượng tiền vay được sẽ phụ thuộc vào những gì được biểu thị trong giấy chứng nhận, do vậy những giấy chứng nhận này phải có độ tin cậy. Trọng lượng, chất lượng, chủng loại cần phải được thể hiện cụ thể trong chứng nhận lưu kho này. Để chứng chỉ lưu kho có thể giao dịch rộng rãi thì phải có chuẩn mực chung cho các kho hàng về cách phân loại và đánh giá chất lượng trên phạm vi toàn quốc hoặc thậm chí là quốc tế. Mặt khác để nâng cao độ tin cậy thì các kho hàng phải có một hệ thống kiểm soát chất lượng uy tín. Ở các nước trong giai đoạn đầu thường người kiểm soát là nhân viên nhà nước hoặc của Sở giao dịch hàng hóa. Ban đầu khi giao dịch các giấy chứng nhận lưu kho, tài sản làm mẫu phải được gắn kèm với giấy chứng nhận lưu kho, điều này sẽ tăng độ tin cậy cho tờ chứng nhận.

Hệ thống nhà kho phải đạt chuẩn theo luật định

Hiện nay ở Việt Nam cũng đã có hình thành một số nhà kho như của hiệp hội lương thực và một số doanh nghiệp. Đáng tiếc là hệ thống kho bãi như thế hình thành mang tính tự phát và không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng. Hậu quả là hàng hóa dự trữ trong hệ thống nhà kho này không đạt chuẩn và do đó rất khó giao dịch trên sàn giao dịch hàng hóa (hoặc xuất khẩu).

Hệ thống kho hàng phải hiệu quả và đạt được tất cả các tiêu chuẩn như: trữ hàng an toàn⁴, cung cấp các dịch

vụ với giá cả cạnh tranh, có một không gian đủ lớn và trải đều trên cả nước để cung cấp dịch vụ cho tất cả nông dân và dễ dàng để các nông dân tiếp cận⁵. Muốn vậy, chỉ những nhà kho có đầy đủ các tiêu chuẩn trên mới có thể tham gia vào hệ thống, và được tổ chức chính phủ cung cấp quyền để họ có thể phát hành các giấy chứng nhận lưu kho. Thực tế cho thấy khó khăn là việc xây dựng, bảo trì và vận hành nhà kho rất tốn kém. Khu vực tư nhân ít sẵn lòng đầu tư vào lĩnh vực này. Các hội nông dân thì không đủ nguồn lực. Vì thế cách tốt nhất là nhà nước nên tham gia đầu tư vào hệ thống nhà kho trên cả nước. Hình thức đầu tư có thể nhiều dạng thức khác nhau: sở hữu nhà nước, hoặc theo mô hình hợp tác giữa nhà nước và tư nhân.

Sự hỗ trợ của khuôn khổ pháp lý.

Cần có một khuôn khổ pháp lý cho toàn bộ hoạt động của hệ thống. Các giấy chứng nhận lưu kho phải đủ tính pháp lý theo luật định không chỉ trên lý thuyết mà còn trong thực tiễn (nghĩa là, các tòa án địa phương phải nhận thức được chức năng của các công cụ này).

Các giấy chứng nhận lưu kho cần quy định rõ quyền sở hữu cho người đang nắm giữ giấy tờ đó. Khi những người nông dân gửi hàng vào kho và nhận chứng chỉ lưu kho họ có toàn quyền bán giấy chứng nhận này hoặc lưu giữ chúng và bán hàng hóa vào thời điểm thích hợp hoặc là cầm cố cho ngân hàng để vay tiền cho mùa vụ mới.

⁴ Thủ kho nên sử dụng các kỹ thuật lưu kho tốt nhưng vẫn nên có bảo hiểm để đề phòng trộm cắp, hỏa hoạn, lũ lụt...
⁵ Điều này có nghĩa là một cơ sở hạ tầng tốt nhưng không phải mọi tổ chức đều có thể sử dụng chúng mà không có hạn chế: các nông dân, thương nhân hoặc các xưởng gia công chỉ nên sử dụng kho nếu họ muốn bảo vệ các sản phẩm.

Điều này sẽ rất có ích vì giấy chứng nhận lưu kho không những mang tính pháp lý cao mà còn xác định rõ ràng những quyền lợi của hai bên giao dịch. Tính pháp lý cao sẽ giúp cho các chứng chỉ lưu kho có thể tham gia giao dịch trên thị trường quốc tế.

Thay đổi vai trò của hiệp hội nông dân

Hiện nay ở tất cả các địa phương nước ta đều có tổ chức hiệp hội nông dân. Mặc dù vậy, hoạt động của hiệp hội này chưa thực sự hiệu quả. Cần phải nhận thức lại vai trò của hiệp hội vì đây là một tổ chức không thể thiếu để vận hành hệ thống. Hiệp hội nông dân đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng tiếp cận thị trường QTRR biến động giá và nguồn tín dụng với chi phí thấp cho những thành viên của mình.

Bài viết này không thảo luận bằng cách nào có thể tạo ra một hội nông dân mới để cung cấp các dịch vụ tài chính mà chỉ muốn nhấn mạnh rằng điều kiện tiên quyết để hiệp hội nông dân hoạt động thành công là hiệp hội này phải được thành lập và phát triển dựa trên nhu cầu của những nông dân.

Thực tế ở các nước cho thấy yếu tố chính quyết định liệu một hiệp hội nông dân có thể có lợi từ những công cụ tài chính hiện đại hay không chính là hoạt động của tổ chức đó. Hiệp hội phải (1) có những điều luật hoạt động rõ ràng và được các thành viên tuân thủ, phải có (2) một bộ phận quản trị được bầu chọn minh bạch để họ chỉ chuyên chú tâm đến quyền lợi của các thành viên

Như vậy, ta thấy hiệp hội nông dân theo cách hiểu này đóng vai trò vừa là nhà tư vấn sản xuất kinh doanh, vừa là nhà sử dụng thị trường các công cụ phòng ngừa rủi ro, vừa hướng dẫn cách tiếp cận kho hàng và ngân hàng, vừa là người đại diện cho nông dân để tham gia giao dịch.

Kết luận

Trong thời gian qua, Chính phủ đã liên tục đưa ra những giải pháp để phát triển các sàn giao dịch hàng hóa, sàn giao sau nông sản cùng với nhiều hình thức khác để giải quyết bài toán tồn tại từ bao đời nay điệp khúc được mùa mất giá, được giá mất mùa. Các giải pháp này đến nay đã phát huy hiệu quả rất ít. Hy vọng những nghiên cứu và đề xuất của tác giả sẽ góp phần giải quyết được vấn nạn trên và góp phần cải thiện đời sống của người nông dân ■

Tài liệu tham khảo

- De M. Olivier Combe (1997), *The role of farmers' associations in commodity price risk management and collateralized commodity finance.*
- Coulter J.P. and Onumah, G. (2002). "The role of Warehouse Receipt Systems in Enhanced Commodity Marketing and Rural Livelihoods in Africa", *Food Policy*, Vol. 27, Issue No. 4.
- Onumah, G. (2003), *Improving Access to Rural Finance through Regulated Warehouse Receipt Systems in Africa. Paper Presented At Conference on "Paving the Way Forward for Rural Finance: An International Conference on Best Practices" Washington, 2-4 June 2003.*

